

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày 19/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chu Đức Quế**

Thẩm phán: Ông **Hà Quang Huy**

Các Hội thẩm nhân dân tham gia: Ông **Bế Ngọc Hùng**

Bà La Thị Huệ

Bà Hà Thị Lệ Thu

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Nông Thị Quế** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST - HS, ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/HSST-QĐ, ngày 05/7/2022 đối với bị cáo:

Lâm Văn K (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 25/7/1962 tại: huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Tin Đồn, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; con ông Lâm Văn P (đã chết); con bà: Tăng Thị V (đã chết); Vợ: Trần Thị H. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990;

Hiện tại Lâm Văn K sống chung như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1976 tại thôn Tin Đồn, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 25/2012/HSST ngày 20/9/2012 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000đ. Đến ngày 14/3/2019 chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo Lâm Văn K bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 30/9/2021. Hiện nay đang tạm giam theo Quyết định gia hạn tạm giam số 16/QĐ-VKS ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Về nhân thân: Năm 1999, tại Bản án số 20/HSPT ngày 14/12/1999 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt K 69 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Năm 2005, tại bản án số 64/2005/HSST ngày 28/11/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt K 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Năm 2012, tại bản án số 25/2012/HSST ngày 20/9/2012 Tòa án nhân dân huyện B xử phạt K 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 14/3/2019, K chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Ngày 30/10/2021 K lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn K: Ông Vi Hiệp C - Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Trường Tr, sinh năm 1958; Chỗ ở: Thôn N, xã N, thành phố Bắc Kạn. Có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh Năm 1976; HKTT: xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

3. Chúng Văn B, sinh năm 1962; Chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 30/9/2021, tại đường Quốc lộ 3 khu vực thôn Nam Đội Thân, xã N, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 97A-048.95 do Nguyễn Trường T, sinh năm 1958, trú tại: Thôn Nà Nàng, xã N, thành phố Bắc Kạn điều khiển, phát hiện bắt quả tang Lâm Văn K, sinh năm 1962, trú tại: Thôn Tin Đồn, xã T, huyện B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

Đối với Lâm Văn K, tạm giữ: 01 (một) gói được quấn bằng băng dính màu đen thu trong chiếc túi Lâm Văn K đang đeo trên người, niêm phong trong phong bì kí hiệu Q1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), và một số giấy tờ khác.

Đối với Nguyễn Trường T, tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI i10 biển kiểm soát 97A-048.95, số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) và một số giấy tờ khác.

Ngày 30/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lâm Văn K tại thôn Tin Đồn, xã T, huyện B. Kết quả tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, 01 (một) cân tiểu ly và số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Quá trình điều tra đối với Lâm Văn K xác định:

Do bản thân K nghiện ma túy, trước đây K có quen và biết Nguyễn Trường T làm nghề lái xe taxi, buổi sáng ngày 30/9/2021, K đi từ nhà đến thành phố Bắc Kạn, K gọi điện thoại thuê T lái xe ô tô đưa K đi thăm con trai là Lâm Văn D đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an thuộc tỉnh Thái Nguyên T đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 97A-048.95 chở K đến trại giam Phú Sơn, do hết giờ thăm gặp nên không gặp được Du, K bảo T chở đến khu vực đường tròn Tân Long, thuộc phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên để ăn cơm, sau đó K bảo T đi tìm nhà để nghỉ còn K đi ra quán uống nước. Tại quán nước cạnh đường K hỏi một người đàn ông (không biết tên tuổi địa chỉ) đang ngồi uống nước để tìm mua ma túy, người đàn ông này giới thiệu và bảo K ra hỏi người đàn ông đang đứng cạnh xe máy màu đỏ gần đó, rồi K trao đổi mua ma túy, khi người đàn ông này hỏi mua bao nhiêu thì K trả lời mua 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Người này đồng ý rồi đi lấy ma túy, một lúc sau người đàn ông quay lại đưa cho K một gói ma túy quấn bằng băng dính màu đen, K đếm tiền đưa cho người này 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, K gọi điện cho T đến đón rồi cả hai người đi đến Trại giam Phú Sơn để K vào thăm Lâm Văn D. Sau đó T điều khiển xe ô tô chở K về đến khu vực thôn Nam Đội Thân, xã N, thành phố Bắc Kạn thì Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ số ma túy. Việc K mua ma túy rồi mang theo người lên xe thì T không biết.

Ngày 30/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh tiến hành mở, đóng niêm phong, kiểm tra, cân xác định khối lượng chất ma túy trong phong bì niêm phong “Q1” Kết quả: Bên trong phong bì kí hiệu “Q1” có 01 (một) gói được quấn bởi nhiều lớp băng dính màu đen. Gỡ lớp băng dính màu đen ra bên trong có: 01 (một) gói nhỏ được gói bằng túi nilon trong suốt quấn bên ngoài bằng dây cao su màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng hồng và 01 (một) gói nhỏ được gói bằng túi nilon trong suốt quấn bên ngoài bằng dây cao su màu đen, bên trong có 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng. Gỡ tiếp lớp băng dính màu đen ra bên trong có 03 (ba) gói đều được gói bằng túi nilon trong suốt (dạng túi có khóa zip). Trong đó có 02 (hai) gói được quấn bên ngoài bằng dây cao su màu đen, 01 (một) gói được quấn bằng dây cao su màu vàng. Bên trong cả 03 (ba) gói này đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột.

Cân riêng chất màu trắng trong gói nilon thứ nhất có khối lượng 37,57g (ba mươi bảy phẩy năm bảy gam). Sau khi cân số chất màu trắng được cho vào một túi nilon trong suốt có khóa zip và ký hiệu A1.

Cân riêng chất màu trắng trong gói nilon thứ hai có khối lượng 37,49g (ba mươi bảy phẩy bốn chín gam). Sau khi cân số chất màu trắng được cho vào một túi nilon trong suốt có khóa zip và ký hiệu A2.

Cân riêng chất màu trắng trong gói nilon thứ ba có khối lượng 37,53g (ba mươi bảy phẩy năm ba gam). Sau khi cân số chất màu trắng được cho vào một túi nilon trong suốt có khóa zip và ký hiệu A3.

Cân riêng chất bột màu trắng hồng có khối lượng 0,44g (không phẩy bốn bốn gam). Sau khi cân số chất bột màu trắng hồng trên được cho vào một túi nilon trong suốt có khóa zip và ký hiệu A4.

Cân riêng 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,97g (không phẩy chín bảy gam). Sau khi cân 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng được cho vào một túi nilon trong suốt có khóa zip và ký hiệu A5.

Các túi nilon ký hiệu A1, A2, A3, A4 và A5 được niêm phong trong phong bì mới ký hiệu “B1” có chữ ký của các thành phần tham gia để gửi giám định.

Ngày 01/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ra Quyết định trưng cầu giám định số 102 trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ của Lâm Văn K trong phong bì niêm phong ký hiệu B1.

Tại bản kết luận giám định số 169/KTHS-MT ngày 06/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong túi nilon ký hiệu A1 trong phong bì hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 37,57g (ba mươi bảy phẩy năm bảy gam).

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong túi nilon ký hiệu A2 trong phong bì hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 37,49g (ba mươi bảy phẩy bốn chín gam).

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong túi nilon ký hiệu A3 trong phong bì hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 37,53g (ba mươi bảy phẩy năm ba gam).

- Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong túi nilon ký hiệu A4 trong phong bì hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng là: 0,44g (không phẩy bốn bốn gam).

- 10 (mười) viên nén hình trụ tròn màu hồng trong túi nilon ký hiệu A5 trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,97g (không phẩy chín bảy gam).

- Tổng khối lượng chất mẫu trong các túi nilon A1, A2, A3, A4, A5 trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là: 114g (Một trăm mười bốn gam).

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSBK-P1, ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lâm Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

....

h, Có 02 chất ma túy trở lên ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng,.... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lâm Văn K về tội danh theo điểm h, khoản 4, Điều 249/BLHS năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm h, khoản 4 Điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lâm Văn K từ 17 năm đến 18 năm tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS 2015. Xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn K phát biểu quan điểm: Nhất trí nội dung Cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là 16 năm tù, áp dụng hình phạt bổ sung mức thấp nhất đối với bị cáo.

Bị cáo Lâm Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý K hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp,

đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các lời khai phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định chất ma túy và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong vụ án, do vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 30/9/2021, tại đường Quốc lộ 3 khu vực thôn Nam Đội Thân, xã N, thành phố Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh kiểm tra xe ô tô Taxi biển kiểm soát 97A- 048.95 bắt quả tang Lâm Văn K, sinh năm 1962, trú tại: Thôn Tin Đồn, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 114 (một trăm mười bốn) gam ma túy, loại heroine là vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 169/KTHS-MT ngày 06/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong túi nilon ký hiệu A1 trong phong bì hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 37,57g (ba mươi bảy phẩy năm bảy gam).

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong túi nilon ký hiệu A2 trong phong bì hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 37,49g (ba mươi bảy phẩy bốn chín gam).

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong túi nilon ký hiệu A3 trong phong bì hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 37,53g (ba mươi bảy phẩy năm ba gam).

- Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong túi nilon ký hiệu A4 trong phong bì hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng là: 0,44g (không phẩy bốn bốn gam).

- 10 (mười) viên nén hình trụ tròn màu hồng trong túi nilon ký hiệu A5 trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,97g (không phẩy chín bảy gam).

Tổng khối lượng chất mẫu trong các túi nilon A1, A2, A3, A4, A5 trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là: 114g (Một trăm mười bốn gam).

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Lâm Văn K về tội danh theo điểm, khoản, điều luật áp dụng như đã nêu ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Lâm Văn K có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là rất lớn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm gia

tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, do vậy cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lâm Văn K có nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo thì mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lâm Văn K.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số vật chứng xét thấy không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T169

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2.

+ 01 (một) cân tiểu ly đã qua sử dụng có hộp đựng làm bằng gỗ.

+ 01 (một) túi vải màu đen có quai đeo, khóa của túi màu vàng.

+ 01 (một) ví da màu đen, mặt trước ví có in chìm chữ “LEXUS”

- Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

+ Số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen có số imei: 860621057736573 và 860621057736565, bên trong máy lắp 02 sim điện thoại số 0355.176.445, mặt sau sim in dãy số 8984048000044989049 và số 0388.988.046, mặt sau sim in dãy số 8984048000314978750;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng hồng, máy có số imei: 351726118338289 và 351726118338297, bên trong máy có lắp một sim thuê bao số 0342.611.262 mặt sau sim in dãy số 8984048000065407264.

- Trả lại cho bị cáo Lâm Văn K các vật chứng gồm:

+ 01 (một) căn cước công dân số 006062004367 mang tên Lâm Văn K.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 250211162939 mang tên Lâm Văn K.

- Trả lại cho ông Chúng Văn B:

+ 01 (một) giấy biên nhận vay tiền do Lâm Văn K viết ngày 20/8/2020.

[6] Đối với Đối với Nguyễn Trường T: Ngày 30/9/2021, là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 97A-048.95, được K thuê chở K đến Trại giam Phú Sơn 4 Bộ để thăm con trai của K đang chấp hành án phạt tù. Qua điều tra xác định: Khi điều khiển xe ô tô theo đường Quốc lộ 3 về đến khu vực thôn Nam Đội Thân, xã N, thành phố Bắc Kạn, Cơ quan Công an ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra, phát hiện ma túy trên người Lâm Văn K. Việc K tàng trữ trái phép chất ma túy thì T không biết và K cũng không nói cho T biết việc K tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Trường T là đúng quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lâm Văn K vào ngày 30/9/2021 tại khu vực Tân Long, thành phố Thái Nguyên. Qua điều tra xác định không đủ cơ sở xác minh nhân thân lai lịch của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h, khoản 4, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Lâm Văn K** 17 (mười bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/9/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lâm Văn K 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47/ BLHS; Điều 106/ BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T169; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2; 01 (một) cân tiểu ly đã qua sử dụng có hộp đựng làm bằng gỗ; 01 (một) túi vải màu đen có quai đeo, khóa của túi màu vàng; 01 (một) ví da màu đen, mặt trước ví có in chìm chữ “LEXUS”.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

+ Số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen có số imei: 860621057736573 và 860621057736565, bên trong máy lắp 02 sim điện thoại số 0355.176.445, mặt sau sim in dãy số 8984048000044989049 và số 0388.988.046, mặt sau sim in dãy số 8984048000314978750;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng hồng, máy có số imei: 351726118338289 và 351726118338297, bên

trong máy có lắp một sim thuê bao số 0342.611.262 mặt sau sim in dãy số 8984048000065407264.

- Trả lại cho bị cáo Lâm Văn K các vật chứng gồm:

+ 01 (một) căn cước công dân số 006062004367 mang tên Lâm Văn K; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 250211162939 mang tên Lâm Văn K.

- Trả lại cho ông Chúng Văn B:

+ 01 (một) giấy biên nhận vay tiền do Lâm Văn K viết ngày 20/8/2020.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Luật sư bào chữa;
- Người có quyền lợi nvliq;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Đức Quế

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bê Ngọc Hùng

Hà Quang Huy

Chu Đức Quế

La Thị Huệ

Cà Nguyễn Duyên

